

Bản án số: 194/2019/DS-PT

Ngày: 30 - 7 - 2019

V/v tranh chấp tiền hui

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Phương Loan

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Lập
Ông Phạm Việt Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Ngọc Trâm là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Trương Minh Bạch - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 126/2019/TLPT-DS ngày 19 tháng 6 năm 2019.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 19/2019/DS-ST ngày 07/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện U Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 164/2019/QĐ-PT ngày 04 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Kim L1 – sinh năm 1968 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp X, xã H, huyện T, tỉnh C.

- *Bị đơn:* Bà Lý Mai L2 – sinh năm 1971 (vắng mặt).

Ông Nguyễn Văn B – sinh năm 1961 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp 4, xã K, huyện U, tỉnh C.

Người kháng cáo: Bị đơn là ông Nguyễn Văn B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Kim L1 trình bày: Ngày 24/01/2017 âm lịch, bà L2 mở 01 dây hui loại 1.000.000 đồng, 10 ngày khui 1 lần, tổng số 21 chân, bà tham gia 01 chân. Hui khui vào các ngày 24, 14, 04 hàng tháng. Bà đóng hui cho bà L2 đầy đủ đến ngày 14/5/2017 âm lịch là 12 lần bằng 12.000.000 đồng.

Ngày 19/3/2017 âm lịch, bà L2 có mở 01 dây hui, loại hui ngày 100.000 đồng, mỗi ngày khui một lần. Tổng số 60 chân, bà tham gia 02 chân. Hai chân hui này bà hót chót số tiền được nhận là 60 ngày x 02 chân x 100.000 đồng = 12.000.000 đồng, trừ tiền còn 2 chân là 200.000 đồng thì bà L2 còn phải giao cho bà là 11.800.000 đồng. Bà L2 đã trả được 2.800.000 đồng, còn nợ lại 9.000.000 đồng.

Tổng cộng hai dây hui bà L2 nợ bà 21.000.000 đồng. Vào ngày 24/5/2017 âm lịch bà đi khui hui thì bà L2 tuyên bố bãi hui, bà yêu cầu bà L2 trả tiền hui cho

bà nhưng bà L2 không trả. Khi bà L2 làm chủ hui thì bà L2 và ông B là vợ chồng và ông B có làm biên nhận nợ cho bà số tiền hui này, do đó bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lý Mai L2 và ông Nguyễn Văn B cùng có trách nhiệm trả tiền hui cho bà tổng cộng 21.000.000 đồng.

Bị đơn là ông Nguyễn Văn B trình bày: Ông là chồng bà L2, hiện ông và bà L2 đã ly hôn. Đối với nợ hui của bà L2 với bà L1, việc giao nhận tiền hui trước đây ông không biết, tuy nhiên đối với phần nợ của bà L1 nêu ông đồng ý trả theo yêu cầu của bà L1 nhưng hiện nay điều kiện khó khăn nên sẽ trả cho bà L1 khi nào bán được nhà và đất. Ông B thừa nhận biên nhận nợ là do ông viết và ký tên.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 19/2019/DS-ST ngày 07/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện U Minh đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Kim L1 về việc đòi tiền hui đối với bà Lý Mai L2 và ông Nguyễn Văn B.

Buộc bà Lý Mai L2 và ông Nguyễn Văn B có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Kim L1 số tiền hui tổng cộng số tiền 21.000.000 đồng (Hai mươi một triệu đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 21/5/2019 bị đơn là ông Nguyễn Văn B kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, ông không đồng ý trả nợ cho bà L1.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông B giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân tỉnh Cà Mau đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông B, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện U Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn B, Hội đồng xét xử xét thấy: Ông B thừa nhận trong thời kỳ hôn nhân thì bà L2 là vợ ông có tham gia làm chủ hui, bà L1 là người chơi hui. Đã qua bà L2 thiếu tiền hui bà L1 chưa thanh toán thì ông và bà L2 ly hôn, bà L2 bỏ địa phương đi nên ông đã làm biên nhận nợ ngày 12/11/2018 cho bà L1, ông B thừa nhận có nợ bà L1 số tiền 21.000.000 đồng và cam kết sẽ trả nợ cho bà L1. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông B cũng thừa trước đây ông có cam kết trả nợ cho bà L1 và có hứa sẽ bán nhà, đất trả nhưng do chưa bán được nhà, đất mà bà L1 khởi kiện ông ra tòa nên ông không đồng ý trả nợ. Xét thấy, ông B thừa nhận bà L2 nợ của bà L1 21.000.000 đồng trong thời kỳ hôn nhân giữa ông và bà L2, sau đó ông cũng đã thừa nhận nợ của bà L1 và làm biên nhận nợ cho bà L1. Việc ông B ghi giấy biên nhận nợ cho bà L1 là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, do đó cấp sơ thẩm quyết định buộc ông B và bà L2 cùng có trách nhiệm liên đới trả nợ cho bà L1 là có cơ sở.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông B không có chứng cứ gì chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên không có cơ sở để hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông.

[3] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông B nên ông B phải chịu án phí theo quy định.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn B.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 19/2019/DS-ST ngày 07/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện U Minh.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Kim L1 về việc đòi tiền hui đối với bà Lý Mai L2 và ông Nguyễn Văn B.

Buộc bà Lý Mai L2 và ông Nguyễn Văn B có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Kim L1 số tiền hui là 21.000.000 đồng (Hai mươi một triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Kim L1 không phải chịu, hoàn trả cho bà Nguyễn Kim L1 tạm ứng án phí đã nộp số tiền 525.000 đồng theo biên lai thu số 0004043 ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Bà Lý Mai L2 và ông Nguyễn Văn B phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.050.000 đồng (chưa nộp).

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn B phải chịu 300.000 đồng. Đã qua, ông B đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004384 ngày 21/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Phương Loan

